

Phụ lục 1
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 CỦA XÃ SƠN HÀ
Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương
(Kèm theo Tờ trình số: 33 /TTr-UBND ngày 30/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh	Ghi chú
		Tổng số vốn	Trong đó				
			Sơn Thượng	Sơn Bao	Di Lăng		
	Tổng cộng	5.408,852	455,393	2.997,800	1.955,659	5.408,852	
I	Vốn tỉnh phân cấp	1.633,414	60,347	1.117,408	455,659	1.633,414	
1	Dự án do cấp xã (cũ) làm chủ đầu tư chuyển về cấp xã (mới)	455,659			455,659	455,659	
2	Đối ứng trả nợ các dự án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã quyết toán hoàn thành	1.174,867	57,459	1.117,408		1.174,867	
3	Đối ứng trả nợ các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã quyết toán hoàn thành	2,888	2,888			2,888	
II	Vốn huyện hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi,	2.401,287	5,112	1.196,175	1.200,000	2.401,287	
1	Thực hiện đầu tư dự án	2.396,175		1.196,175	1.200,000	2.396,175	
3	Đối ứng trả nợ các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã quyết toán hoàn thành	5,112	5,112			5,112	
III	Vốn ngân sách xã	1.374,151	389,934	684,217	300,000	1.374,151	
1	Dự án do cấp xã (cũ) làm chủ đầu tư chuyển về cấp xã (mới)	300,000			300,000	300,000	
2	Thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT - miền núi	612,256	301,276	310,980		612,256	
3	Đối ứng trả nợ các dự án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã quyết toán hoàn thành	461,895	88,658	373,237		461,895	

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA XÃ SƠN HÀ
Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Tờ trình số: 33 /TTr-UBND ngày 30/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025 đã giao (bao gồm vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025)	Trong đó			Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh (bao gồm vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025)	Ghi chú
			Sơn Thượng	Sơn Bao	Di Lăng		
Tổng cộng		2.782,820	19,237	2.313,583	450,000	2.782,820	
I	Vốn tỉnh phân cấp	1.586,645	19,237	1.117,408	450,000	1.586,645	
1	Dự án do cấp xã (cũ) làm chủ đầu tư chuyển về cấp xã (mới)	450,000			450,000	450,000	
2	Đối ứng trả nợ các dự án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã quyết toán hoàn thành	1.133,757	16,349	1117,408		1.133,757	
3	Đối ứng trả nợ các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã quyết toán hoàn thành	2,888	2,888			2,888	278/QĐ-UBND
II	Vốn huyện hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi,	1.196,175	0,000	1.196,175	0,000	1.196,175	
1	Thực hiện đầu tư dự án	1.196,175		1196,175		1.196,175	

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHUYÊN VỀ XÃ
Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

(Kèm theo Tờ trình số: 33 /TTr-UBND ngày 30/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020				Kế hoạch vốn Trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025			Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
											NSTW	NST	Ngân sách cấp huyện		Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Ngân sách xã		Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Ngân sách xã		Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Ngân sách xã		Vốn tính phân cấp		Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Ngân sách xã
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
	Tổng cộng									590,000	0,000	0,000	590,000	5.408,852	1.633,414	2.401,287	1.374,151	1.635,427	46,769	1.200,000	388,658	2.782,820	1.586,645	1.196,175	0,000	0,000	0,000			
A	Bố trí trả nợ quyết toán									590,000	0,000	0,000	590,000	1.650,421	1.183,414	5,112	461,895	135,427	46,769	0,000	88,658	1.136,645	1.136,645	0,000	0,000	0,000	-			
I	Đổi ứng trả nợ các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã quyết toán hoàn thành									0,000	0,000	0,000	0,000	8,000	2,888	5,112	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	2,888	2,888	0,000	0,000	0,000				
1	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Tà Pa, xã Sơn Thượng	UBND xã Sơn Thượng	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	C	xã Sơn Thượng	2023	215/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	184,000	8,000					8,000	2,888	5,112		0,000	0,000			2,888	2,888					278/QĐ-UBND		
II	Đổi ứng trả nợ các dự án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã quyết toán hoàn thành									0,000	0,000	0,000	0,000	1.636,762	1.174,867	0,000	461,895	129,768	41,110	0,000	88,658	1.133,757	1.133,757	0,000	0,000	0,000	0,000			
1	Đường BTXM ngã ba Gò Đa đi Lăng Trang	UBND xã Sơn Thượng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	xã Sơn Thượng	2022	53/QĐ-UBND ngày 24/02/2023	1.000,000	111,100					33,285	33,285			33,285	33,285											
2	Đường BTXM tỉnh lộ 623 đi xóm Lăng Mía	UBND xã Sơn Thượng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	xã Sơn Thượng	2022	54/QĐ-UBND ngày 24/02/2023	843,300	93,700					24,174	24,174			7,825	7,825			16,349	16,349							
3	Đ. Thôn: Tuyến Lăng Vách - Lăng Nưa	UBND xã Sơn Thượng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	xã Sơn Thượng	2022								88,658			88,658	88,658			88,658									
4	Đường giao thông thôn Mang Nà - Nước Bao (Nối tiếp)	UBND xã Sơn Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã Sơn Hà	C	xã Sơn Bao	2020-2021	152/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 đc lần cuối 234/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	1.500,000	1.117,408					1.117,408	1.117,408							1.117,408	1.117,408					bổ trí trả nợ dự án đã QTDHHT		
5	Đ. xã: Cầu Nước Nâu	UBND xã Sơn Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	xã Sơn Bao	2018	53/QĐ-UBND ngày 12/3/2018	1.150,000						92,425			92,425											xã bố trí vốn trả nợ năm 2022		
6	Đ. Thôn: Tuyến Mang Nà - Nước Bao	UBND xã Sơn Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	xã Sơn Bao	2019	104/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	1.500,000						280,812			280,812											xã bố trí vốn trả nợ năm 2023		
III	Bố trí trả nợ quyết toán dự án hoàn thành									590,000	0,000	0,000	590,000	5,659	5,659	0,000	0,000	5,659	5,659	0,000	0,000									
1	Nhà văn hóa tổ dân phố Lăng đầu	UBND Thị trấn Di Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	Thị trấn Di Lăng			597,417	597,417	590,000			590,000	5,659	5,659			5,659	5,659											
B	Thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT - miền núi													612,256	0,000	0,000	612,256	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000						
1	Xã Sơn Bao	UBND xã Sơn Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã		xã Sơn Bao	2023								310,980			310,980													

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020				Kế hoạch vốn Trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025			Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMDT	Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
											NSTW	NST	Ngân sách cấp huyện		Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Ngân sách xã		Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Ngân sách xã		Vốn tính phân cấp	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn khác (tăng thu, TKC...)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30		
2	Xã Sơn Thượng	UBND xã Sơn Thượng	Văn phòng HĐND và UBND xã		xã Sơn Thượng	2022-2024								301,276			301,276													
C	Dự án khởi công giai đoạn 2021-2025									0,000	0,000	0,000	0,000	3.146,175	450,000	2.396,175	300,000	1.500,000	0,000	1.200,000	300,000	1.646,175	450,000	1.196,175	-	-	-			
1	Sửa chữa, nâng cấp Hội trường UBND Thị trấn Di Lăng	UBND Thị trấn Di Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	Thị trấn Di lăng	2024-2025	Nghị Quyết 77/NQ-HĐND ngày 19/12/2024	450,000	450,000					450,000	450,000		0,000	0,000	0,000			450,000	450,000							
2	Sửa chữa, duy tu đường giao thông trung tâm thị trấn Di Lăng	UBND Thị trấn Di Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	Thị trấn Di lăng	2024		1.200,000	1.200,000					1.200,000		1.200,000		1.200,000		1.200,000										
3	Sửa chữa, cải tạo tuyến đường vào tổ dân phố Nước Rạc TT Di Lăng	UBND Thị trấn Di Lăng	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	Thị trấn Di lăng	2021		300,000	300,000					300,000			300,000	300,000			300,000									
4	Đắp suối Nước Non, thôn Nước Bao, xã Sơn Bao	UBND xã Sơn Bao	Văn phòng HĐND và UBND xã	C	xã Sơn Bao	2025	60/QĐ-UBND ngày 07/5/2025	1.196,175	#####					1.196,175		1.196,175						1.196,175		1.196,175				đang thi công		